|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TÂN UYÊN  **TRƯỜNG THCS XÃ NẬM SỎ** | **ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO 10**  **Môn**: **Ngữ Văn**  *Thời gian làm bài: 120 phút* |

**I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

*Trời hơi lạnh và nắng vàng hơi hửng*

*Lúa xanh đồng rợn sóng tận chân mây*

*Vài con én liệng ngang trời lơ lửng,*

*Từng lũ cò phấp phới đậu rồi bay.*

*Dọc đường cỏ ven sông cùng trẩy hội,*

*Những bà già lần hạt nhẩm cầu kinh,*

*Lũ con gái rộn ràng cười nói, nói*

*Khoe hàm răng đen nhánh, mắt đa tình.*

*Cùng mấy cậu áo là, quần lụa mới*

*Tập lê giầy như tập nhấc chân đi.*

*Trong khi gió ngang đường tung phấp phới*

*Giải yếm đào cùng với giải khăn thi.*

(*Ngày xuân*, Anh Thơ, *Tuyển tập Anh Thơ*, NXB Hội nhà văn, 1986, tr.97).

**Câu 1** (0,5 điểm): Xác định thể thơ của bài thơ trên.

**Câu 2** (0,5 điểm): Tìm những từ ngữ gợi tả cảnh vật thiên nhiên không khí *ngày xuân*trong bài thơ.

**Câu 3** (1,0 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được thể hiện trong khổ thơ sau:

*Dọc đường cỏ ven sông cùng trẩy hội,*

*Những bà già lần hạt nhẩm cầu kinh,*

*Lũ con gái rộn ràng cười nói, nói*

*Khoe hàm răng đen nhánh, mắt đa tình.*

**Câu 4** (1,0 điểm):Tác giả thể hiện thái độ, tình cảm gì qua bài thơ *Ngày xuân*?

**Câu 5** (1,0 điểm): Từ nội dung của bài thơ trên, em hãy nêu trách nhiệm của bản thân trong việc việc giữ gìn và phát huy nét đẹp truyền thống văn hóa của quê hương?

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

**Câu 1** (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích khổ thơ:

*Trời hơi lạnh và nắng vàng hơi hửng*

*Lúa xanh đồng rợn sóng tận chân mây*

*Vài con én liệng ngang trời lơ lửng,*

*Từng lũ cò phấp phới đậu rồi bay.*

**Câu 2** (4,0 điểm): Lạm dụng mạng xã hội đang là một thói quen phổ biến trong học sinh hiện nay. Em hãy viết bài văn nghị luận thuyết phục họ từ bỏ thói quen này.

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TÂN UYÊN  **TRƯỜNG THCS XÃ NẬM SỎ** | **HDC ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO 10**  **Môn:** **Ngữ Văn 9**  **Năm học:** **2024 - 2025** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **I. PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)** |  |
| **1**  **(0,5 điểm)** | - Thể thơ: 8 chữ. | 0.5 |
| **2**  **(0,5 điểm)** | - Cảnh vật thiên nhiên gợi tả không khí *ngày xuân*: *Trời hơi lạnh, nắng hơi ửng, lúa xanh đồng, én liệng ngang trời, cò phấp phới đậu rồi bay, đường cỏ ven sông.* | 0.5 |
| **3**  **(1,0 điểm)** | - Biện pháp tu từ:  + Nhân hóa (*Dọc đường cỏ ven sông cùng trẩy hội*)  + Liệt kê:  - Tác dụng:  + Nhấn mạnh, làm nổi bật không khí tươi vui, rộn ràng, bình dị, đoàn kết của người dân đồng quê với những nét đẹp văn hóa truyền thống của quê hương. + Giúp cho diễn đạt của đoạn thơ cụ thể, sinh động, giàu sức gợi hình, gợi cảm. | 0.5  0.25  0.25 |
| **4**  **(1,0 điểm)** | Thái độ, tình cảm của tác giả:  - Trân trọng, tự hào những giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc  - Tình yêu thiên nhiên, quê hương đất nước, yêu mến nét đẹp văn hóa, đậm đà bản sắc dân tộc. | 0.5  0.5 |
| **5**  **(1,0 điểm)** | HS nêu được trách nhiệm của bản thân trong việc việc giữ gìn và phát huy nét đẹp truyền thống văn hóa của quê hương:  - Tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước  - Trân trọng, giữ gìn những nét đẹp văn hóa truyền thống của quê hương. | 0.5  0.5 |
| **Phần II. Làm văn *(6,0 điểm)*** | | |
| **1**  **(2,0 điểm)** | **\* Yêu cầu về hình thức:** Học sinh viết đúng hình thức một đoạn văn nghị luận văn học (khoảng 150 chữ); diễn đạt lưu loát, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.  **\* Yêu cầu về nội dung:** Học sinh có thể viết theo ý hiểu xong cần đảm bảo các nội dung sau:  - Giới thiệu được tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận.  - Bức tranh bến vắng chiều xuân:  + Thể hiện sự yên bình, vắng vẻ của bến đò trong buổi chiều xuân. Hình ảnh mưa rơi nhẹ nhàng, con đò lười biếng trôi trên dòng sông, quán tranh vắng vẻ, và hoa xoan tím rụng trên bờ.  + Sử dụng từ láy "êm êm" để tạo ra không gian yên bình, êm đềm, nhấn mạnh sự lặng lẽ, tĩnh lặng của cảnh vật.  - Khái quát, khẳng định lại vấn đề nghị luận. | 0,25  0,5  0,5  0,25  0,5 |
| **2**  **(4,0 điểm)** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội*  Mở bài nêu được vấn đề nghị luận. Thân bài triển khai giải quyết vấn đề. Kết bài khẳng định lại vấn đề nghị luận. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*  Viết bài văn thuyết phục các bạn học sinh từ bỏ thói quen lạm dụng mạng xã hội. | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề:* Học sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo được các ý sau:  - Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề.  – Giải thích vấn đề nghị luận.  – Biểu hiện của tình trạng lạm dụng mạng xã hội:  + Học sinh dùng mạng xã hội một cách thường xuyên, liên tục cả ngày và đêm.  + Ít quan tâm đến những vấn đề xung quanh trong cuộc sống thực.  – Lí do cần phải từ bỏ thói quen lạm dụng mạng xã hội:  + Tác hại đối với sức khỏe: Não bộ không được nghỉ ngơi. Thiếu ngủ, mất ngủ, sức khỏe suy kiệt, tâm trí mất tỉnh táo.  + Tác hại đối với học tập: Mất tập trung gây ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập. Lơ là mục tiêu, hạn chế khả năng sáng tạo, công việc kém hiệu quả  + Tác hại đối với nhận thức và giao tiếp xã hội: Dễ có những suy nghĩ tiêu cực. Dễ gây mâu thuẫn trên không gian mạng lẫn ngoài đời sống. Mất đi sự kết nối với mọi người xung quanh  – Lợi ích của việc từ bỏ thói quen lạm dụng mạng xã hội: Đảm bảo sức khỏe. Học tập đạt hiệu quả cao. Tập trung vào cuộc sống thực, nâng cao chất lượng cuộc sống.  - Giải pháp khắc phục thói quen lạm dụng mạng xã hội: Giới hạn thời gian sử dụng mạng xã hội. Đối với những công việc không cần mạng xã hội cần tránh để điện thoại bên mình. Gắn kết bản thân với cuộc sống thực.  - Liên hệ bản thân.  - Khẳng định lại vấn đề.  ***Lưu ý:****Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*  *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  *e. Sáng* tạo: Thể hiện thái độ tình cảm của bản thân với tác phẩm văn học; có cách diễn đạt mới mẻ.Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25  0,25  0,5  0,5  0,5  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25 |